TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành và Ông Lê Ngọc Sử

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Quyết - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 09/TB-TA ngày 28/3/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 12/TB-TA ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Họ và tên Nguyễn Đạt Thái V (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1967và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Đồng Thị Bích H, sinh năm 1992 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021.Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, em nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ từ ngày 01/6/2021 cho đến nay.

2. Bị cáo thứ hai: Họ và tên Đỗ Văn Q (tên gọi khác: Không),sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không.Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Huỳnh Thảo A, sinh năm 1993 và có 01 người con, sinh năm 2021. Gia đình có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ từ ngày 01/6/2021 cho đến nay.

3. Bị cáo thứ ba: Họ và tên Nguyễn Thanh L1(tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Khu phố X, phường L, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, bị cáo có vợ là Đặng Thị P sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Gia đình có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1985; bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ từ ngày 01/6/2021 cho đến nay.

4. Bị cáo thứ tư: Họ và tên Bùi Thị Mỹ L2 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 6, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Quốc T, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1952; bị cáo có chồng là Phan Dũng L, sinh năm 1991 và có 01 người con, sinh năm 2021. Gia đình có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 04/6/2021 được trả tự do, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/6/2021 đến nay do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

5. Bị cáo thứ năm: Họ và tên Nguyễn Thị Mỹ L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ X, khu phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Mỹ L sinh năm 1964. Bị cáo có chồng là Phạm Văn H, sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020. Gia đình có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 03/6/2021 được trả tự do, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/6/2021 đến nay do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

6. Bị cáo thứ sáu: Họ và tên Văn Đức S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố Th, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ
ở hiện nay khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Văn Đức C, sinh năm 1975và bà Phạm Thị L, sinh năm1978. Gia đình có 03 anh em ruột, nhỏ nhất sinh năm 2003, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ từ ngày 01/6/2021 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

Bà Triệu Thị M, sinh năm 2000; nơi cư trú thôn 01, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chổ ở hiện nay đường Th, phường A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương "vắng mặt";

Bà Trần Thị Ngọc A (tên gọi khác: B), sinh năm 2000; nơi cư trú thôn TH, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước; chổ ở hiện nay phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Người chứng kiến:

Ông Lâm Thanh B, sinh năm 1994; nơi cư trú tổ A, khu phố Th, phường P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt";

Ông Trần Tuấn H, sinh năm 1993; nơi cư trú khu phố B, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, Nguyễn Đạt Thái V, sinh năm 1993; Đỗ Văn Q, sinh năm 1993; Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1987 và Triệu Thị M, sinh năm 2000 cùng nhau đi xe ô tô biển số: 61A - 305x từ thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương lên nhà Q tại thành phố Đ, tỉnh Bình Phước chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì đến nhà Q, thuộc ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Tại nhà Q cả nhóm ăn uống xong thì V điều khiển xe chở Q, Lộc và M đến quán coffee "DJ Lú" thuộc khu phố S, phường X, thành phố Đ, khi vào quán coffee "DJ Lú" V, Q, Lộc và M cùng nhau gọi Shisa bóng cười ra sử dụng, một lúc sau V hỏi nhân viên phục vụ quán là Bùi Thị Mỹ L2, sinh năm 1994 tìm chỗ thuê phòng bay lắc (sử dụng ma túy) thì Mỹ L2 đồng ý, nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1994 chủ nhà nghỉ "Phương Như" thuộc khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để đặt thuê phòng thì L đồng ý cho thuê phòng (bay lắc) với giá 2.500.000 đồng/01đêm (khoảng 06 giờ) nên Mỹ L2 báo lại cho V, Q và Lộc biết giá thuê phòng thì Q hỏi ở đó có bán mà túy không thì Mỹ L2 nói để gọi điện thoại hỏi lại. Lúc này Mỹ L2 tiếp tục gọi điện thoại cho L thì L báo giá 01 viên thuốc lắc giá 350.000 đồng, nửa hộp năm ma túy khay giá 3.200.000 đồng và Mỹ L2 báo giá lại cho V, Q và L1 biết thì V, Q và Lộc đồng ý, V kêu Mỹ L2 rủ thêm một người con gái nữa để để cùng bay lắc nên Mỹ L2 đã rủ Trần Thị Ngọc A, sinh năm 2000 đi cùng. Lúc này V, Q và L1 bàn bạc, thỏa thuận và thống nhất sẽ cùng nhau thuê phòng, mua ma túy để sử dụng với hình thức bay lắc nhưng do Mỹ L2 chưa hết giờ làm nên cả nhóm tiếp tục ngồi chơi tại quán coffee "DJ Lú". Đến 23 giờ 30 phút thì Mỹ L2 cùng Ngọc A lên xe taxi đi trước dẫn đường cho V điều khiển xe ô tô chở Q, L1 và M theo sau. Đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 01/6/2022 khi tất cả đến nhà nghỉ "Phương Như" thuộc khu phố A,

phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước khi đến thì được Văn Đức S, sinh năm 1998 là nhân viên nhà nghỉ "Phương Như" ra mở cổng và hướng dẫn đậu xe, dẫn vào phòng số 03. Do đã được L thông báo trước có nhóm khách đến thuê phòng "bay lắc" nên lúc này S mang vào gói combo cho khách thuê phòng bay lắc gồm: Nước, thuốc, đĩa sứ, thẻ nhựa, khăn giấy, khăn ướt, quẹt (dụng cụ để sử dụng ma túy). Sau khi vào phòng được khoảng 10 phút, chưa thấy có ma túy thì V, Mỹ L2 đi ra khỏi phòng thì S vào phòng cho V số điện thoại của người có ma túy bán để V liên lạc và tự thỏa thuận giá. Khi V đang soạn tin nhắn cho người bán ma túy chưa kịp gửi thì S vẫy tay ra phía ngoài phòng và chỉ vào một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ý đây là người bán mà túy. Sau khi V thỏa thuận với người thanh niên bán ma túy với giá "Nửa hộp năm" ma túy khay có giá 3.500.000 đồng và 03 viên thuốc lắc có giá 1.200.000 đồng rồi thanh niên trên vào phòng báo lại giá bán ma túy cho Q và L1 biết thì cả hai đều đồng ý. Lúc này người thanh niên đưa ma túy cho Q xem, khi xem xong thì Q chuyển khoản số tiền mua ma túy 4.700.000 đồng cho thanh niên trên. Sau khi mua được ma túy thì V, Q và L1 thỏa thuận, thống nhất với nhau tiền mua ma túy, tiền thuê phòng bay lắc, trả công cho Mỹ L2 và Ngọc A cũng như chi phí phát sinh thì V, Q và L1 chia đều nhau thanh toán (M không phải trả tiền). Lúc này người thanh niên bán ma túy sử dụng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng quấn tròn làm ống để hít ma túy khay và lấy bọc ma túy khay đổ hết lên đĩa sứ màu trắng rồi dùng thẻ nhựa màu trắng nghiền mịn, dùng quẹt ga đốt nóng (xào ma túy khay) khi làm xong thì người thanh niên bán ma túy đi ra khỏi phòng. Lúc này V, Q, L1, M và Ngọc Anh cùng nhau sử dụng ma túy khay và thuốc lắc bằng hình thức hít và uống. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 01/6/2021 thì lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính nhà nghỉ "Phương Như" phát hiện các đối tượng đang sử dụng ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 160/2021/GĐ-MT ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước giám định loại, khối lượng chất thu giữ khi bắt quả tang.

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là **0,5892** gam.

- Cục chất rắn màu xanh (ký hiệu M2) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy; loại MDMA; có khối lượng là **0,1727** gam.

MDMA; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Đạt Thái V, Đỗ Văn Q, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thanh L1, Bùi Thị Mỹ L2 và Văn Đức S về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đạt Thái V, Đỗ Văn Q, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thanh L1, Bùi Thị Mỹ L2 và Văn Đức S phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Nguyễn Đạt Thái V mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Đỗ Văn Q mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Mỹ L mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thanh L1mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Bùi Thị Mỹ L2 mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Văn Đức S mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đang bị tạm giam nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng được quấn tròn; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 đèn chiếu laser đã cũ không lên nguồn; 01 đèn xoay chiếu sáng màu xám; 01 loa nghe nhạc đã cũ, không lên nguồn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh – tím đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu số 160 ngày 03/6/2021, đựng ma túy còn lại sau giám định được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 thẻ nhựa màu đen; 04 đĩa sứ màu trắng; 01 quẹt ga màu tím; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đạt Thái V 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung; trả lại cho bị cáo Văn Đức S 01 điện thoại di động hiệu MI màu xanh; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L101 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe ô tô màu đỏ biển số 61A-305x xe bị trầy phần đầu trức và cửa bên tài bị bung, không kiểm tra được các thiết bị máy móc bên trong, tình trạng xe không chạy được.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L tại nhà nghỉ "Phương Như", do quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L khẳng định không phải là tài sản của bị cáo và không biết tài sản trên của ai, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đạt Thái V, Đỗ Văn Q, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thanh L1, Bùi Thị Mỹ L2 và Văn Đức S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Ngày 31/5/2021, Nguyễn Đạt Thái V, Đỗ Văn Q, Nguyễn Thanh L1và Triệu Thị M đến nhà Đỗ Văn Q tại thành phố Đ, tỉnh Bình Phước uống rượu. Sau đó cả nhóm đi uống cà phê tại quán coffee "DJ Lú" thuộc khu phố S, phường X, thành phố Đ, trong lúc uống cà phê, V hỏi nhân viên phục vụ quán là Bùi Thị Mỹ L2 tìm chỗ thuê phòng bay lắc (sử dụng ma túy) và mua ma túy để sử dụng thì Mỹ L2 đồng ý, nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ L để đặt thuê phòng thì L đồng ý cho thuê phòng (bay lắc) với giá 2.500.000 đồng/01đêm (khoảng 06 giờ) và báo giá 01 viên thuốc lắc giá 350.000 đồng, nửa hộp năm ma túy khay giá 3.200.000 đồng và Mỹ L2 báo giá lại cho V, Q và L1 biết thì V, Q và L1 đồng ý, V kêu Mỹ L2 rủ thêm một người con gái nữa để cùng bay lắc nên Mỹ L2 đã rủ Trần Thị Ngọc A, sinh năm 2000 đi cùng. Đến 23 giờ 30 phút thì Mỹ L2 cùng Ngọc A lên xe taxi đi trước dẫn đường cho V điều khiển xe ô tô chở Q, L1 và M đến nhà nghỉ "Phương Như" thuộc khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước khi đến thì được Văn Đức S, là nhân viên nhà nghỉ "Phương Như" ra mở cổng và hướng dẫn đậu xe, dẫn vào phòng số 03. Do đã được L thông báo trước có nhóm khách đến thuê phòng "bay lắc" nên lúc này S mang vào gói combo cho khách thuê phòng bay lắc gồm: Nước, thuốc, đĩa sứ, thẻ nhựa, khăn giấy, khăn ướt, quẹt (dụng cụ để sử dụng ma túy). Sau khi V thỏa thuận với người thanh niên bán ma túy với giá "Nửa hộp năm" ma túy khay có giá 3.500.000 đồng và 03 viên thuốc lắc có giá 1.200.000 đồng rồi thanh niên trên vào phòng báo lại giá bán ma túy cho

Q và L1 biết thì cả hai đều đồng ý. Lúc này người Thanh niên đưa ma túy cho Q xem, khi xem xong thì Q chuyển khoản số tiền mua ma túy 4.700.000 đồng cho thanh niên trên. Lúc này người thanh niên bán ma túy sử dụng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng quấn tròn làm ống để hít ma túy khay và lấy bọc ma túy khay đổ hết lên đĩa sứ màu trắng rồi dùng thẻ nhựa màu trắng nghiền mịn, dùng quẹt ga đốt nóng (xào ma túy khay) khi làm xong thì người thanh niên bán ma túy đi ra khỏi phòng. Lúc này V, Q, L1, M và Ngọc A cùng nhau sử dụng ma túy khay và thuốc lắc bằng hình thức hít và uống. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 01/6/2021 thì lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính nhà nghỉ "Phương Như" phát hiện các đối tượng đang sử dụng ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Trong vụ án này, Nguyễn Đạt Thái V, Đỗ Văn Q và Nguyễn Thanh L1là người có vai trò chính bàn bạc, thỏa thuận và thống nhất góp tiền mua ma túy và rủ Triệu Thị M và Trần Thị Ngọc Anh cùng nhau sử dụng ma túy; Bùi Thị Mỹ L2 có hành vi giúp thuê nhà nghỉ để cùng nhau sử dụng ma túy với V, Q, Lộc và M. Nguyễn Thị Mỹ L, Văn Đức S là người cho thuê địa điểm và chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy tham gia với vai trò là người giúp sức.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, các chất ma túy là hoạt động độc quyền của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Hành vi của các bị cáo gây ra ảnh hưởng xấu đến tính mạng, sức khỏe của con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân các bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là công dân đã trưởng thành, phát triển bình thường; đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bản thân các bị cáo biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tốn kém tiền bạc, tài sản của những người sử dụng, bị nghiêm cấm và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song vì xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng nhau thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt *"đối với 02 người trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 của Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu; các bị cáo V, Q, L và Mỹ L2 có con nhỏ; bị cáo Nguyễn Thanh L1gia đình có công với cách mạng, có bà nội là Văn Thị Hạnh được nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hung; bị cáo Văn Đức S có thời gian tham gia quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đang bị tạm giam nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng được quấn tròn; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 đèn chiếu laser đã cũ không lên nguồn; 01 đèn xoay chiếu sáng màu xám; 01 loa nghe nhạc đã cũ, không lên nguồn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh – tím đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong là các công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bì thư ký hiệu số 160 ngày 03/6/2021, đựng ma túy còn lại sau giám định được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 thẻ nhựa màu đen; 04 đĩa sứ màu trắng; 01 quẹt ga màu tím; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô màu đỏ biển số 61A-305x của Nguyễn Thanh L1, do đây chỉ là phương tiện đi lại của bị cáo Lộc, không phải công cụ, phương tiện trực tiếp để các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Lộc.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L tại nhà nghỉ "Phương Như", quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L khẳng định không phải là tài sản của bị cáo và không biết tài sản trên của ai, do đó cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định.

Cần trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đạt Thái V 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung; trả lại cho bị cáo Văn Đức S 01 điện thoại di động hiệu MI màu xanh; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L101 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, do đây là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội

[8] Đối với bà Hồ Như H là chủ nhà nghỉ "Phương Như" khi cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L thuê lại nhà nghỉ nhưng không biết việc L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Triệu Thị M, Trần Thị Ngọc A được Q, L1, V cho sử dụng ma túy, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt

hành chính đối với M và Anh mỗi người số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Q, V và Lộc hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Ngày 10/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã có Công văn số 3665/CV-MT đề nghị ngân hàng Vietbank chi nhánh tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin chủ tài khoản nhận số tiền mua ma túy từ Q, nhưng hiện nay chưa nhận được kết quả trả lời. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đạt Thái V, Đỗ Văn Q, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thanh L1, Bùi Thị Mỹ L2 và Văn Đức S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đạt Thái V, Đỗ Văn Q, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thanh L1, Bùi Thị Mỹ L2 và Văn Đức S phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đạt Thái V ***04 (Bốn)*** năm ***06 (Sáu)*** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/6/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q ***04 (Bốn)*** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/6/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L ***04 (Bốn)*** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 03/6/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L1***04 (Bốn***) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/6/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Thị Mỹ L2 ***03 (Ba)*** năm ***06 (Sáu)*** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 04/6/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Văn Đức S ***03 (Ba)*** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng được quấn tròn; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 đèn chiếu laser đã cũ không lên nguồn; 01 đèn xoay chiếu sáng màu xám; 01 loa nghe nhạc đã cũ, không lên nguồn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh – tím đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu số 160 ngày 03/6/2021, đựng ma túy còn lại sau giám định được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 thẻ nhựa màu đen; 04 đĩa sứ màu trắng; 01 quẹt ga màu tím; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đạt Thái V 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung; trả lại cho bị cáo Văn Đức S 01 điện thoại di động hiệu MI màu xanh; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh L101 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe ô tô màu đỏ biển số 61A-305x xe bị trầy phần đầu trức và cửa bên tài bị bung, không kiểm tra được các thiết bị máy móc bên trong, tình trạng xe không chạy được (tất cả điện thoại đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng bên trong).

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold để xử lý theo quy định.

(Số vật chứng trên đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001973, Quyển số 0040 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước có trách nhiệm bàn giao 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ để xử lý theo quy định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Đạt Thái V, Đỗ Văn Q, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thanh L1, Bùi Thị Mỹ L2 và Văn Đức S mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thành phố Đ;*
- *CCTHADS thành phố Đ;*
- *CA thành phố Đ (03 bản);*
- *TT LLTP - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nguyễn Đức Hùng